TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Na Rết

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Ngọc T, sinh năm: 2003; địa chỉ: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương H, sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2024, nguyên đơn chị Đặng Ngọc T trình bày:*

Vào năm 2022, chị T và anh H tự nguyện kết hôn, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 20-3-2023. Sau khi kết hôn, chị T và anh H sống chung hạnh phúc một thời gian thì giữa chị T và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm

sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên từ đầu năm 2024 chị T và anh H không còn sống chung.

Trong thời gian hôn nhân, chị T và anh H có 01 (Một) con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022, hiện tại cháu V đang sống cùng chị T. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Chị Đặng Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ngọc T được ly hôn với anh Dương Hữu .

- Về con chung: Chị Đặng Ngọc T yêu cầu giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi. Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn Dương H:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, không đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H và được tiếp tục nuôi con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; bị đơn anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên chị T được ly hôn với anh H; về con chung giao cháu Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí nguyên đơn chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị T khởi kiện anh H để yêu cầu ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi con chung, nhưng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Dương Hữu .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã đúng theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn"*. Như vậy, chị T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T trình bày sau khi kết hôn, chị T và anh H sống chung hạnh phúc một thời gian thì giữa chị T và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên từ đầu năm 2024, chị T và anh H không còn sống chung. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập chị T và anh H để hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với nhau, nhưng anh H không đến tham dự phiên hòa giải, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị T và anh H đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, chị T và anh H có một người con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022, hiện tại đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi. Theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh H không có thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Mặc khác, từ khi thụ lý vụ án anh H không có văn bản nêu ý kiến về việc yêu cầu nuôi con của chị T, hiện tại cháu Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022 chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống cùng với chị T. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con chung nên

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Xét thấy, kể từ khi chị T và anh H không còn sống chung với nhau, cháu V sống cùng với chị T vẫn đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, chị T tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Từ đó, có căn cứ cho rằng chị T có đầy đủ các điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022 và đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt của con chung nên Hội đồng xét xử quyết định anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm, chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ngọc T được ly hôn với anh Dương Hữu .

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 28-01-2022 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Anh Dương H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Dương H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004019 ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Chị Đặng Ngọc T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Minh Luân
(Đã ký)